

Ngày 23/12/2021, Chính ph ban hành Ngh đ nh s 118/2021/NĐ-CP quy đ nh chỉ ti t m t s đ u và bi n pháp thi hành Lu t X lý vi ph m hành chính. Ngh đ nh này có m t s n i dung m i đáng chú ý nh sau:

Th nh t, vi c xác đ nh m c ph t ti n đ i v i m t hành vi vi ph m hành chính c th trong tr ng h p có nhi u tình ti t tăng n ng, gi m nh đ c áp d ng theo nguyên t c sau đây:

- Khi xác đ nh m c ph t ti n đ i v i t ch c, cá nhân vi ph m v a có tình ti t tăng n ng, v a có tình ti t gi m nh , thì đ c gi m tr tình ti t tăng n ng theo nguyên t c m t tình ti t gi m nh đ c gi m tr m t tình ti t tăng n ng;

- M c ph t ti n c th đ i v i m t hành vi vi ph m hành chính là m c trung bình c a khung ph t ti n đ c quy đ nh đ i v i hành vi đó. Trong tr ng h p có t 02 tình ti t gi m nh tr lên, thì áp d ng m c t i thi u c a khung ti n ph t; n u có t 02 tình ti t tăng n ng tr lên, thì áp d ng m c t i đa c a khung ti n ph t.

Th hai, ng i có th m quy n t ch thu tang v t, ph ng ti n vi ph m hành chính quy đ nh t i kho n 2 Đ u 65 và kho n 4 Đ u 126 Lu t X lý vi ph m hành chính là ng i có th m quy n x ph t vi ph m hành chính đ i v i v i c đó. Đ i v i tr ng h p tang v t, ph ng ti n vi ph m hành chính thu c lo i c m tàng tr , c m l u hành, thì vi c xác đ nh ng i có th m quy n t ch thu đ c th c hi n theo quy đ nh t i kho n 2 Đ u 24 Ngh đ nh này.

Th ba, v th i hi u thi hành quy t đ nh đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b m t ph n, quy t đ nh m i ban hành, Ngh đ nh quy đ nh:

- Th i hi u thi hành quy t đ nh đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b m t ph n, quy t đ nh m i ban hành là 01 năm, k t ngày ra quy t đ nh đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b m t ph n, quy t đ nh m i;

- Tr ng h p ph i nhi u l n th c hi n vi c đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b m t ph n, ban hành quy t đ nh m i, thì th i hi u là 02 năm, k t ngày ra quy t đ nh đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b m t ph n;

- Quá th i h n quy đ nh t i các đ i m a và b kho n này, thì không thi hành quy t đ nh đó n a, tr tr ng h p quy t đ nh x ph t có áp d ng hình th c x ph t t ch thu tang v t, ph ng ti n vi ph m hành chính, bi n pháp kh c ph c h u qu , thì v n ph i t ch thu tang v t, ph ng ti n, áp d ng bi n pháp kh c ph c h u qu ;

- Trong tr ng h p cá nhân, t ch c b x ph t c tình tr n tránh, trì hoãn, thì th i hi u nói trên đ c tính k t th i đ i m ch m đ t hành vi tr n tránh, trì hoãn.

Th t, B sung tr ng h p đ nh chính, s a đ i, b sung, h y b , ban hành quy t đ nh m i trong x ph t vi ph m hành chính

Th năm, v ch ng t thu, n p ti n ph t và ti n ch m n p ph t vi ph m hành chính, Ngh đ nh quy đ nh:

Ch ng t thu, n p ti n ph t, ti n ch m n p ph t đ c in, phát hành, qu n lý, s d ng th ng nh t trong ph m vi toàn qu c ho c ch ng t đ i n t n p ngân sách nhà n c theo quy đ nh c a pháp lu t đ xác nh n s ti n mà cá nhân, t ch c b x ph t vi ph m hành chính đã n p cho c quan thu ti n ph t. Ch ng t thu, n p ti n ph t, ti n ch m n p ph t vi ph m hành chính ph i đ c l u trong h s x ph t vi ph m hành chính theo quy đ nh c a pháp lu t v l u tr .

Th sáu, v xem xét hoãn, gi m, mi n ti n ph t trong tr ng h p chuy n quy t đ nh x ph t vi ph m hành chính đ t ch c thi hành đ c quy đ nh nh sau:

- Tr ng h p cá nhân, t ch c b x ph t đ ngh hoãn, gi m, mi n ti n ph t theo quy đ nh t i các Đ u 76 và 77 Lu t X lý vi ph m hành chính, thì ng i có th m quy n t i c quan ti p

nhận quy định thuế phải thi hành có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, quy định về cơ hoãn, giảm, miễn, đồng thời thông báo cho người có đơn đề nghị hoãn, giảm, miễn và người có thẩm quyền đã ra quy định thuế phải vi phạm hành chính đó biết, nếu không đồng ý với việc hoãn, giảm, miễn, thì phải nêu rõ lý do;

- Trường hợp cá nhân, tổ chức bỏ thuế phải ghi đơn đề nghị hoãn, giảm, miễn tiền phải nộp người có thẩm quyền đã ra quy định thuế phải vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền đã ra quy định thuế phải có trách nhiệm tiếp nhận và chuyển đơn đề nghị đó đến người có thẩm quyền tại cơ quan tiếp nhận quy định thuế phải quy định tại điểm a khoản này để xem xét, quy định về cơ hoãn, giảm, miễn.

Thủ tục, quy định về xử lý tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, số đồng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu

- Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, số đồng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật X lý vi phạm hành chính. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp khoản tiền tạm ứng để giữ tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp phải nộp khoản tiền tạm ứng để giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong việc có chủ cá nhân, tổ chức vi phạm, thì các cá nhân, tổ chức vi phạm đó có trách nhiệm trong việc nộp khoản tiền tạm ứng để giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ do người có thẩm quyền xử phạt quy định, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm có số tiền nộp, thừa thu ngân vẫn bị nộp giữ đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn ra quy định thuế phải vi phạm hành chính quy định tại Điều 66 Luật X lý vi phạm hành chính.

- Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nếu đã đăng ký biện pháp bảo đảm tạm thời chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự, thì xử lý như sau:

+ Bên nhận tạm chấp để cầm nhả tang vật, phương tiện hoặc trả giá tạm ứng với nghĩa vụ để cầm bảo đảm; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp khoản tiền tạm ứng để giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước;

+ Bên nhận tạm chấp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản kết quả xử lý tài sản bảo đảm cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xử lý tài sản bảo đảm là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi để cầm xử lý có giá trị lớn hơn giá trị nghĩa vụ để cầm bảo đảm, mà cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chấp trả khoản tiền tạm ứng để giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước, thì bên nhận tạm chấp có nghĩa vụ chuyển phần giá trị chênh lệch của tài sản bảo đảm vào ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo bằng văn bản kết quả xử lý tài sản bảo đảm;

+ Bên nhận tạm chấp không thực hiện nghĩa vụ chuyển phần giá trị chênh lệch của tài sản bảo đảm là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu trong thời hạn quy định, thì bỏ thuế phải theo quy định của pháp luật về thuế phải vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng hoặc lĩnh vực khác có liên quan.

- Tùy theo loại tang vật, phương tiện cầm giữ, việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm để xác định khoản tiền tạm ứng mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp vào ngân sách nhà nước dựa trên mức trong các căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật X lý vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền đang giữ quy định về việc có trách nhiệm xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm.

Trường hợp không theo áp dụng để cầm căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật X lý vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền đang giữ quy định về việc phải thành lập Hội đồng định giá.

Việc thành lập Hội đồng định giá đồ vật thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật X lý vi phạm hành chính.

- Hình thức, thời điểm thu, nộp khoản tiền tạm ứng đồ vật giá trị vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022. Các quy định trái điểu a khoản 1, các khoản 2 và 4 Điều 15 Nghị định này có hiệu lực thi hành đối với các quy phạm định trong x pháp lý vi phạm hành chính được ban hành kể từ ngày 01/01/2021./.

Nhật Mai